TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*Đạ Huoai, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 BLTTDS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là cháu: Phạm Ngọc Thiên M, sinh này 18/5/2014; Phạm Ngọc Thiện M1, sinh này 09/3/2017 và Phạm Minh T1, sinh ngày 07/4/2020. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung.

Về án phí: Bà T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008183 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai. Bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Sơn Tùng